

Bản án số: 41/2019/HSST
Ngày 03-04-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Trường

Bà Đỗ Thị Minh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 04 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/HSST ngày 07 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 03 năm 2019, đối với bị cáo:

Mai Trung H, sinh ngày 08-05-1984 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký HKTT: Số X Cách Mạng Tháng Tám, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở: Ấp P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thanh T và bà Lê Thị H; vợ: Quách Thị M (đã ly hôn), có một con sinh năm 2007; Tiền sự: không.

Tiền án:

- Bản án số 61/2011/HSST ngày 05-04-2011 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Bản án số 256/2013/HSST ngày 29-11-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt ngày 18 tháng 12 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người bị hại:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xã T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Trịnh Văn T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ X, khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Mai Thị Tuyết L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu phố X, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 ngày 18-12-2018, Mai Trung H điều khiển xe mô tô biển số 60C2 -492.18 đến cửa hàng đá hoa cương T thuộc xã T, thị xã P tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gặp anh Nguyễn Văn B hỏi giả mua hàng. Trong lúc anh B vào trong lấy hàng, H phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6.1 của anh B để trên bàn đá nên lấy bỏ vào túi quần rồi ra ngoài nên xe tẩu thoát.

Vụ thứ hai: Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 60C2 -492.18 đến cửa hàng bán đồ nội thất T thuộc tổ X, khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giả hỏi mua nệm. Lợi dụng lúc anh Trịnh Văn T vào phía trong, H lấy trộm của anh Thủy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 đang sạc pin trên bàn bỏ vào túi quần. Khi H đi ra ngoài thì bị anh T phát hiện bắt giữ giao cho cơ quan chức năng xử lý.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá xác định: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6.1 của anh Nguyễn Văn B trị giá 4.310.400đ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 của anh Trịnh Văn T trị giá 2.796.500 đ.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 05-03-2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố Mai Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo xác định: Trong ngày 18-12-2018, trên địa bàn thị xã Phú Mỹ, bị cáo đã lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp của những người bị hại với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.106.900 đ. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, biên bản tạm giữ vật chứng, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét bị cáo đã hai lần bị kết án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do lỗi cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hình sự mức án nghiêm nhưng không có ý thức ăn năn hối cải, sửa chữa lỗi lầm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, tương ứng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về mặt vật chất, tài sản chiếm đoạt đã kịp thời thu hồi trả lại người bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần, mỗi lần chiếm đoạt tài sản đều đủ yếu tố cấu thành định lượng, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn B và Trịnh Văn T xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 60C2-492.18 là tài sản hợp pháp của bà Mai Thị Tuyết L (chị bị cáo), bà L không biết bị cáo mượn xe sử dụng làm phương tiện tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà L. Bà L không yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 (không sim), 01 ví màu nâu, 860.000 đ là tài sản hợp pháp của bị cáo; không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại bị cáo.

[8] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Trung H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng : Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Mai Trung H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; trả lại cho Mai Trung H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 (không sim), 01 ví màu nâu, 860.000 đ (tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 39 ngày 06-03-2019.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Thị hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Thanh Hảo